

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/DS-ST
Ngày 08 - 9 -2017
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2017/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Nguyễn Hùng C (Gh), sinh năm 1983; cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt

1.2. Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn D (C), sinh năm 1969; vắng mặt;

2.2. Bà **Huỳnh Thị Ng (Ng)**, sinh năm 1965; vắng mặt;
Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Nguyễn Hùng C trình bày:

Anh là cháu vợ ông H, ông D là cậu ruột của anh.

Vào ngày 08/12/2014 vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Huỳnh Thị Ng có vay tiền của anh và ông Nguyễn Tiến H tổng số tiền 107.955.000 đồng. Trong đó vay của anh 53.977.500 đồng, vay của ông H 53.977.500 đồng, mục đích vay để ông D, bà Ng trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện T, tỉnh Tây Ninh (viết tắt là Agribank) để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cho anh và ông H, hiện đã sang tên xong năm 2014. Ông D có ký giấy nhận nợ và trực tiếp nhận tiền tại Ngân hàng Agribank. Khi vay các bên có thỏa thuận 01 năm ông D, bà Ng phải trả cho anh và ông H 10.000.000 đồng tiền nợ gốc, cụ thể thời gian trả 10 năm tính từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2024, không tính tiền lãi.

Đến hạn trả tháng 01/2015 và tháng 01/2016 ông D, bà Ng vẫn không trả nợ nên vào tháng 3/2016 anh và ông H khởi kiện ông D, bà Ng, sau đó vào ngày 16/3/2016 ông D có trả cho anh được 10.000.000 đồng do anh trực tiếp nhận tiền từ ông D nhưng trong biên nhận thì chỉ có ông H ký nhận tiền. Sau đó anh và ông H đã rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho ông D, bà Ng tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận nhưng đến nay vẫn không trả.

Tổng số tiền ông D, bà Ng vay 107.955.000 đồng, trong đó vay của anh 53.977.000 đồng trừ 10.000.000 đồng anh đã nhận tiền từ ông D nên ông D, bà Ng còn nợ anh 43.977.000 đồng; ông D, bà Ng nợ ông H 53.977.000 đồng. Nay anh yêu cầu vợ chồng ông D, bà Ng trả cho anh số tiền nợ gốc còn lại 43.977.000 đồng, anh không yêu cầu tính tiền lãi.

Đồng nguyên đơn - ông Nguyễn Tiến H trình bày:

Anh C là cháu bên vợ ông, còn ông D là anh vợ của ông, bà Ng là chị dâu.

Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của anh C về việc vay tiền giữa ông và anh C cùng cho vợ chồng ông D, bà Ng vay số tiền 107.955.000 đồng, trong đó vay của ông 53.977.500 đồng, vay của anh C 53.977.500 đồng, mục đích để ông D, bà Ng trả nợ cho Ngân hàng Agribank. Khi vay thì ông và anh C có yêu cầu ông D ký nhận “giấy hẹn nợ” đề ngày 08/12/2014 do ông, anh C và ông D cùng ký tên. Trong giấy hẹn nợ các bên không thỏa thuận tính tiền lãi, có thỏa thuận trả nợ gốc 01 năm trả

10.000.000 đồng, cụ thể thời gian trả 10 năm tính từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2024.

Ngày 16/3/2016 ông D có trả được 10.000.000 đồng do anh C trực tiếp nhận tiền từ ông D nhưng trong biên nhận thì chỉ có ông ký nhận tiền, số tiền này ông xác định là ông D đã trả cho ông H, còn khoản nợ của ông từ ngày vay đến nay ông D, bà Ng vẫn chưa trả cho ông được khoản tiền nào. Nay ông yêu cầu ông D, bà Ng trả cho ông số tiền nợ gốc 53.977.000 đồng, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn D trình bày:

Những lời trình bày của anh C và ông H là đúng sự thật. Vào ngày 08/12/2014 ông có vay của anh C, ông H tổng số tiền 107.955.000 đồng, mục đích để vợ chồng ông trả nợ cho ngân hàng Agribank. Khi vay ông có ký nhận giấy nợ do anh C, ông H giữ và ông có thỏa thuận thời hạn trả nợ 01 năm trả 10.000.000 đồng, cụ thể thời gian trả 10 năm tính từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2024. Khi vay không thỏa thuận trả tiền lãi vì là người trong gia đình. Vào ngày 16/3/2016 ông có trả được 10.000.000 đồng do anh C trực tiếp nhận tiền từ ông D nhưng trong biên nhận thì ông H ký, số tiền này ông xác định là ông đã trả cho anh C. Sau đó vợ chồng ông đến nay vẫn chưa trả thêm được khoản tiền nào.

Nay ông đồng ý trả cho anh Nguyễn Hùng C số tiền nợ gốc còn lại 43.977.000 đồng, đồng ý trả cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 53.977.500 đồng.

Bị đơn - bà Huỳnh Thị Ng trình bày:

Vào khoảng những năm 1990 vợ chồng bà có mượn của mẹ anh C 03 chỉ vàng 24k và mượn của ông H 01 lượng vàng 24k nhưng sau đó vợ chồng bà đã giao quyền sử dụng phần đất này cho mẹ anh C và ông H sử dụng đến nay nhưng chưa sang tên mà vợ chồng bà đã đem giấy chứng nhận thế chấp vay Ngân hàng Agribank. Đến ngày 08/12/2014 bà có biết việc anh C, ông H mang tiền đến Ngân hàng Agribank giao cho chồng bà là ông Nguyễn Văn D để trả cho ngân hàng số tiền vay của vợ chồng bà trong đó nợ gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi bao nhiêu bà không biết, mục đích lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vợ chồng bà thế chấp ngân hàng để sang tên quyền sử dụng đất cho anh C, ông H.

Nay bà không đồng ý trả cho anh Nguyễn Hùng C và ông Nguyễn Tiến H số tiền 107.955.000 đồng vì bà cho rằng bà không biết việc vay tiền giữa chồng bà với anh C, ông H và bà không ký giấy nợ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C và ông Nguyễn Tiến H: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng C và ông Nguyễn Tiến H cần buộc ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng cùng có trách nhiệm trả cho anh C 43.977.000 đồng, trả cho ông H 53.977.500 đồng, ghi nhận anh C và ông H không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Ng.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng vay tài sản ngày 08/12/2014 giữa anh Nguyễn Hùng C, ông Nguyễn Tiến H và ông Nguyễn Văn D là có thật, được các bên thừa nhận. Khi vay các bên có thỏa thuận thời gian trả nợ gốc 01 năm trả 10.000.000 đồng, cụ thể thời gian trả 10 năm tính từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2024. Sau đó đến ngày 16/3/2016 ông D có trả cho anh C 10.000.000 đồng do anh C trực tiếp nhận nhưng trong biên nhận ký nhận tiền thì ông H ký. Toàn bộ lời khai của anh C, ông H phù hợp với chứng cứ có trong vụ án và phù hợp với lời khai của ông D về giao dịch vay tiền và trả tiền. Bà Huỳnh Thị Ng cho rằng bà không biết về việc vay tiền giữa chồng bà là ông Nguyễn Văn D với anh C, ông H nhưng bà Ng biết vào ngày 08/12/2014 anh C, ông H có giao tiền cho chồng bà để trả khoản nợ của vợ chồng bà cho Ngân hàng Agribank; mặt khác căn cứ vào Giấy thỏa thuận ngày 23/12/2013 mà anh C, ông H cung cấp có chữ ký của ông D, bà Ng thể hiện có nội dung việc chuyển nhượng đất và do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp vay ngân hàng nên chưa sang tên được vì vậy những lời trình bày của bà Ng là không có căn cứ chứng minh. Mặt

khác trong thời gian ông D ký vay tiền của anh C, ông H thì vợ chồng ông D, bà Ng còn sống chung, cùng sinh hoạt chung, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Do đó căn cứ Điều 288, 466, Điều 470, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc bà Ng cùng ông D có trách nhiệm trả cho anh C 43.977.000 đồng, trả cho ông H 53.977.000 đồng, ghi nhận anh C và ông H không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng phải chịu $43.977.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.198.500$ đồng án phí đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng C được Tòa án chấp nhận; ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng phải chịu $53.977.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.698.500$ đồng án phí đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 288, 463, Điều 466, Điều 470, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Hùng C số tiền nợ vay gốc là 43.977.000 đồng (bốn mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng. Ghi nhận anh C không yêu cầu tính tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Tiến H số tiền nợ vay gốc là 53.977.000 (năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng. Ghi nhận ông H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Ng phải chịu 4.897.000 (bốn triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Anh Nguyễn Hùng C và ông Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho anh C, ông H 2.488.000 (hai triệu, bốn trăm tám mươi tám

ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004128 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu